TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HS-PT
Ngày: 29 - 04 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Chu Tuấn Vương

- *Các Thẩm phán*:

1. Ông Hoàng Hữu Tăng

2. Ông Nguyễn Trung Kiên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Ông Đào Đức Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2026/TLPT-HS ngày 04 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo Đỗ Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Đỗ Văn T**, T1 gọi khác: Không có; sinh năm 1977 tại xã N, tỉnh Hưng Yên; HKTT: thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Văn T2 (đã chết) và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1951; Vợ: chị Đoàn Thị H1, sinh năm 1975, bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 16/9/2025 bị Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt cảnh cáo. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Vụ án còn có bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Đỗ Văn T, sinh năm 1977 hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên, là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/7/2025, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 16F5 - 3095 đi từ nhà T ở thôn T đến khu vực trang trại của gia đình anh Đỗ Văn K, sinh năm 1985, ở thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên mục đích để trộm cắp tài sản. Trên đường đi, T nhặt được 03 bao tải dứa màu xanh (Thuyết không nhớ rõ vị trí cụ thể). Khi đến khu vực trang trại của anh K thì T thấy cửa trang trại nhà anh Phạm Văn H2, sinh năm 1980, cũng ở thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên (tiếp giáp trang trại của anh K), cửa cổng vào trang trại không khóa, T đẩy cửa rồi đi xe vào trong sân để giấu xe ở sân và để chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu đen của T ở bờ tường của trang trại nhà anh H2, đồng thời để đôi dép đang đi ở cạnh xe mô tô. Sau đó đi chân đất, tay cầm theo bao tải dứa rồi đi sang trang trại nhà anh K đi vào khu chuồng chó, thấy cửa chuồng chó không khóa, chỉ có chốt cài, bên trong chuồng có 02 con chó nên T mở cửa chuồng ra bắt lần lượt 02 con chó vào trong bao tải rồi mang sang trang trại nhà anh H2 cất giấu vào chuồng lợn (bỏ không). T tiếp tục cầm bao tải sang trang trại nhà anh K đi về phía hai chuồng gà thấy cửa hai chuồng gà này không khóa, chỉ có chốt nên T đã mở một chuồng bên trong có 03 con gà T bắt lần lượt 03 con gà cho vào bao tải. T tiếp tục mở chuồng gà thứ hai bên trong có 07 con gà rồi bắt số gà trên cho vào bao tải tiếp theo và để ở trước cửa chuồng gà. Thuyết bê một bao tải dứa đựng 03 con gà đã trộm cắp được đi sang trang trại nhà anh H2 để ở gần vị trí dựng xe máy của T. Sau đó, T quay lại trang trại nhà anh K để lấy tiếp bao tải đựng số gà còn lại thì bị anh K phát hiện, T bỏ chạy nhảy xuống ao, rồi lội qua ao đi về nhà ở thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 13/7/2025 anh K làm đơn trình báo đến Công an xã N, sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H để giải quyết theo quy định. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã tiến hành lập biên bản vụ việc và tiến hành thu giữ số chó, gà nêu trên do anh K giao nộp gồm: 01 con chó đực màu đen, mông cộc khối lượng 9kg, 01 con chó đực màu nâu mông cộc khối lượng 6,2kg, 03 con gà trống *(loại gà ta, lông màu vàng đen, chân màu vàng)* đều có khối lượng 03kg/01 con, 02 con gà mái, loại gà chọi, lông màu vàng đen, chân màu vàng, khối lượng 2kg/con; 01 con gà mái, loại gà chọi, lông màu vàng đen, chân màu vàng, khối lượng 2,2kg; 04 con gà mái, loại gà chọi, lông màu đen, chân màu đen *(chì)*, khối lượng 2kg/01 con. Sau đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H bàn giao lại cho anh K chăm sóc. Ngoài ra còn quản lý 01 mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 16F5 - 3095, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu đen, bên trong lắp sim số: 0399114537; số IMEI 1: 869617079658333 và số IMEI 2: 869617079658325.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 14/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã N kết luận:

- 03 con gà trống, loại gà ta, lông màu vàng đen, chân màu vàng, cân tịnh khối lượng 3kg, tại thời điểm ngày 12/7/2025, có giá khoảng 80.000 đồng/1kg x 9kg = 720.000 đồng.

- 02 con gà mái, loại gà chọi, lông màu vàng đen, chân màu vàng, cân tịnh khối lượng 2kg/con, tại thời điểm ngày 12/7/2025 có giá khoảng 100.000 đồng/1kg x 2kg = 200.000 đồng/ con. Tổng giá trị hai con là 400.000 đồng.

- 01 con gà mái, loại gà chọi, lông màu vàng đen, chân màu vàng, cân tịnh khối lượng 2,2kg, tại thời điểm ngày 12/7/2025 có giá khoảng 100.000 đồng/1kg x 2,2kg = 220.000 đồng.

- 04 con gà mái, loại gà chọi, lông màu đen, chân màu đen (chì), cân tịnh khối lượng 2kg/ 01 con, tại thời điểm ngày 12/7/2025 có giá khoảng 100.000 đồng/1kg x 8kg = 800.000 đồng.

- 01 con chó đực, màu đen, giống chó B, mông cộc, cân tịnh khối lượng 9kg, tại thời điểm ngày 12/7/2025 có giá khoảng 100.000 đồng/1kg x 9kg = 900.000 đồng.

- 01 con chó đực, màu nâu, giống chó B, mông cộc, cân tịnh khối lượng 6,2kg; tại thời điểm ngày 12/7/2025, có giá khoảng 100.000 đồng/1kgx6,2kg = 620.000 đồng. Tổng giá trị cần định giá là: **3.660.000 đồng** (*Ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).*

Đối với 10 con gà và 02 con chó là vật chứng mà T đã chiếm đoạt của anh K, ngày 14/10/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã trả lại cho anh K, anh K tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 16F5 - 3095, số máy HA05E111144, số khung RLHHA0608WY111140 qua tra cứu thông tin chủ sở hữu và dữ liệu xe mô tô, xe máy thì chủ xe là ông Đỗ Văn S, sinh năm 1958 có địa chỉ tại số A, đường V, phường N, thành phố Hải Phòng, chiếc xe này không thuộc xe vật chứng. Quá trình điều tra xác định ông S mua năm 1999, đến năm 2012 thì bán cho anh Đỗ Văn B sinh năm 1984 ở thôn T, xã Đ (là cháu họ ông S). Năm 2023 anh B bán lại cho Đỗ Văn T với giá 5.000.000đ kèm theo giấy chứng nhận đăng kí xe mang tên Đỗ Văn S, quá trình sử dụng, T đã làm mất giấy đăng kí xe mô tô.

Vật chứng và đồ vật đã thu giữ chưa xử lý gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu đen, bên trong lắp sim số: 0399114537; số IMEI 1: 869617079658333 và số IMEI 2: 869617079658325, 03 bao tải dứa màu xanh đã qua sử dụng, 01 mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 16F5 - 3095, số máy HA05E111144, số khung RLHHA0608WY111140.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên đã quyết định:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đỗ Văn T kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã kết luận và đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Miễn áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/07/2025, tại trang trại của gia đình anh Đỗ Văn K, sinh năm 1985 ở thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên, Đỗ Văn T đã lén lút chiếm đoạt 02 con chó, 10 con gà có tổng trị giá 3.660.000đ của anh K để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi T đang di chuyển tài sản trộm cắp được thì bị anh K phát hiện. Như vậy, Toà án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên đã xét xử bị cáo Đỗ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngày 16/9/2025 bị cáo bị Công an xã N, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy". Như vậy, hành vi này không bị khởi tố, điều tra, truy tố trong một vụ án khác. Đây cũng không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, bị cáo trình bày bị cáo không nghiện ma tuý, khi bị xử phạt hành chính cũng là lần đầu bị cáo sử dụng ma tuý. Từ đó đến nay, bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào. Vì vậy, cần đánh giá toàn diện giữa yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt phù hợp. Như đã nêu ở trên, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tài sản bị cáo trộm cắp là chó, gà - những vật nuôi thông thường, giá trị tài sản thấp. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi ngay sau khi bị phát hiện, bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản. Do đó, thiệt hại thực tế không phát sinh. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là có phần nghiêm khắc. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên, cụ thể.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh H nhận được bản án và quyết định thi hành án.

II. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/4/2026.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án và VKS khu vực 4 – Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Tuấn Vương